

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HS-PT
Ngày 10-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Vượng;

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương, Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kháng A Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 08 năm 2026 đối với bị cáo Mào Xuân B do có kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lai Châu đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2026/HS-ST ngày 14/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lai Châu.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: Mào Xuân B; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/12/2004 tại tỉnh Lai Châu; Số CCCD: 012204000025 cấp ngày 24/10/2025; Nơi cấp: C06 – Bộ C2; Nơi thường trú: Bản Bo, xã B, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mào Văn T (đã chết) và bà Thị C, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 03 chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bản án số: 38/2023/HS-ST ngày 13/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai C1 áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo Mào Xuân B, xử phạt 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 01/10/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Do khi thực hiện hành vi phạm tội, Mào Xuân B là người dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, bị cáo được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/3/2026, Lò Văn L, sinh ngày 17/11/2008, trú tại: Bản B, xã M, tỉnh Lai Châu gặp Mào Xuân B tại khu vực cổng xe khách xã B, tỉnh Lai Châu. Qua trao đổi, L rủ B đi bán chiếc điện thoại di động của mình để lấy tiền lên bản Đầu Nặm Xả, xã B, tỉnh Lai Châu mua ma túy về sử dụng và được B đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25M1-055.00 của bà Thị C, sinh năm 1972, trú tại: Bản B, xã B, tỉnh Lai Châu (mẹ đẻ của B) chở L đến cửa hàng mua bán điện thoại Hải Mobile của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, thuộc thôn G, xã B, tỉnh Lai Châu để bán chiếc điện thoại của L được số tiền 1.600.000 đồng. Sau đó, L và B đã chi tiêu hết 600.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng.

Bạch tiếp tục điều khiển xe mô tô chở L đi lên bản Đầu N, xã B để tìm mua ma túy mang về chia nhau sử dụng. Khi đến đầu bản Đầu Nặm X, B và L dựng xe mô tô bên lề đường rồi đi bộ vào trong bản. Khi L và B đang đi bộ trong bản thì gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua trao đổi, L và B đưa cho người phụ nữ này 1.000.000 đồng để mua Heroine (Trong đó: 500.000 đồng của L và 500.000 đồng của B vay của L). Nhận tiền, người phụ nữ vào trong bản Đầu Nặm Xả khoảng 30 phút rồi quay lại đưa cho L 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 22 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. L đưa gói nilon màu trắng chứa Heroine cho B cầm trên tay phải. Sau đó, B điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi B điều khiển xe mô tô chở L đi đến Km 271 + 800 Quốc lộ D, thuộc địa phận bản Nặm Xả, xã B, tỉnh Lai Châu thì gặp Tổ công tác Công an xã B đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại để kiểm tra do có nghi vấn phạm tội về ma túy. Thấy tổ công tác, Bạch thả từ tay phải gói nilon màu trắng bên trong có chứa 22 gói Herione xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện khống chế. Tại đây, Mào Xuân B và Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị can Lò Văn L là người dưới 18 tuổi (17 tuổi 04 tháng 02 ngày). Do đó, ngày 27/03/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để giải quyết thành vụ án độc lập đối với bị can Lò Văn L. Ngày 14/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực C1 đã ban hành Cáo trạng số 36/CT-VKS-KV4 truy tố đối với Lò Văn L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản

1, 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 25/6/2026, Tòa án nhân dân khu vực C1 đã xét xử Lò Văn L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Lò Văn L 02 năm tù.

Tại bản kết luận giám định số 280/KL-KTHS ngày 21/3/2026 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

“- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Mào Xuân B và Lò Văn L có tổng khối lượng 2,81g (hai phẩy tám mươi mốt gam);

“- 22 (Hai mươi hai) Mẫu chất bột, màu trắng ký hiệu (M1 đến M22) thu giữ của Mào Xuân B và Lò Văn L gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).”

Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2026/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lai Châu đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Tuyên bố bị cáo Mào Xuân B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/03/2026.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do an xã B phát hành bên trong có 23 mảnh nilon màu trắng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2026, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lai Châu có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-KV4 với nội dung: Kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 149/2026/HSST ngày 14/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lai Châu, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo Mào Xuân B.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Quyết định kháng nghị, thời hạn kháng nghị đảm bảo theo quy định tại các Điều 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ hành vi của bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội

của bị cáo Mào Xuân B xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Mào Xuân B là chưa tương xứng với hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, cụ thể: Khối lượng Heroine mà bị cáo Mào Xuân B và Lò Văn L tàng trữ mục đích để mang về chia nhau sử dụng là 2,81 gam Heroine. Trong vụ án này bị cáo L là người chưa thành niên mặc dù đã được tách vụ án để giải quyết riêng (*theo quy định của pháp luật*), nhưng xét về tổng thể đây là vụ án đồng phạm trong đó bị cáo Bạch với vai trò đồng phạm tích cực đã trực tiếp sử dụng xe máy để chở L đi bán điện thoại lấy tiền đi mua ma túy, trực tiếp chở L đi tìm mua ma túy. Quá trình mua ma túy B vay L 500.000 đồng và trực tiếp trao đổi mua ma túy, sau khi mua được ma túy chính bị cáo B1 là người trực tiếp cất giấu số ma túy (H) đã mua được của cả B1 và L. Khi bị phát hiện bị cáo có hành vi vứt bỏ ma túy mà mình đang cất giấu mục đích để trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật. Biết bị cáo L là người chưa thành niên nhưng khi L khởi xướng, rủ rê thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo không ngăn cản mà còn giúp sức cho L trong việc cất giấu ma túy. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự với mức hình phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết cần được xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt để bảo đảm cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người nghiện chất ma túy từ năm 2023, khi bị phát hiện bắt giữ ngày 19/3/2026, qua thử chất ma túy bị cáo Bạch dương T1 với chất ma túy (MOP). Do đó, với mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Mào Xuân B là chưa tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân của bị cáo cũng như tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị, sửa một phần bản án sơ thẩm số 149/2026/HSST ngày 14/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lai Châu, cụ thể: Về tội danh giữ nguyên như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mào Xuân B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trước khi mở phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm

sát không có ý kiến gì. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Kháng nghị của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lai Châu được thực hiện trong thời hạn luật định. Thông báo về việc kháng nghị của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lai Châu được ban hành đúng quy định tại Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu

Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2026/HSST ngày 14/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã xét xử bị cáo Mào Xuân B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân và các tình tiết có liên quan, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu nhận thấy mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Mào Xuân B là chưa tương xứng, chưa bảo đảm tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; do đó đã kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, khối lượng ma túy bị cáo B và Lò Văn L cùng tàng trữ với mục đích chia nhau sử dụng là 2,81 gam Heroine. Mặc dù Lò Văn L là người chưa thành niên và đã được tách vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật, nhưng trong vụ án này bị cáo Mào Xuân B là người có vai trò đồng phạm tích cực. Bị cáo đã trực tiếp điều khiển xe mô tô chở L đi bán điện thoại lấy tiền mua ma túy; tiếp tục chở L đi tìm mua ma túy; trong quá trình mua ma túy, bị cáo vay của L 500.000 đồng và trực tiếp tham gia giao dịch mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo là người trực tiếp cất giấu số ma túy của cả hai nhằm đưa về sử dụng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, bị cáo còn có hành vi vứt bỏ gói ma túy đang cất giấu nhằm trốn tránh sự phát hiện, xử lý của cơ quan chức năng. Đáng lưu ý, mặc dù biết Lò Văn L là người chưa thành niên, khi L khởi xướng, rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Bạch không những không ngăn cản mà còn tích cực giúp sức, tạo điều kiện để L thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người sử dụng ma túy từ năm 2023, khi bị bắt giữ ngày 19/3/2026 qua xét nghiệm cho kết quả dương tính với chất ma túy. Hành vi của bị cáo được thực hiện tại địa bàn trọng điểm về tội phạm ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Những tình tiết trên cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, mức độ tham gia thực hiện tội phạm tương đối tích cực, cần phải xử lý nghiêm nhằm bảo đảm tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu về việc tăng hình phạt đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cụ thể, cần đánh giá toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và sự tương xứng giữa hình phạt với hành vi phạm tội. Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Xét thấy mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là mức thấp nhất trong khung hình phạt được đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm, đồng thời đã thể hiện việc tăng hình phạt so với mức 03 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên, là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật nhưng vẫn có sự cân nhắc đến các tình tiết của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 149/2026/HSST ngày 14/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Mào Xuân B Bạch 03 năm 06 tháng tù.

[5] Về án phí: Do kháng nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Mào Xuân B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lai Châu, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2026/HS-ST ngày 14/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lai Châu cụ thể như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mào Xuân B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/03/2026.
3. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Mào Xuân B.
4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2026/HS-ST ngày 14/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 10/9/2026./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND Khu vực 4- Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4- Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- PV06; PC10 CA tỉnh;
- Phòng THADS Kv 4- Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Thị Vượng